

Số: 125a/BC-VTG

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 6262 6868 Fax: (84-24) 6256 8686
- Email: <http://viettelglobal.vn>
- Vốn điều lệ: 30.438.112.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VGI
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/ NQ-ĐHĐCĐ-VTG	17/06/2022	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“ HDQT ”) năm 2021; 2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022; 3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;



			<p>4. Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2021;</p> <p>5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;</p> <p>6. Tờ trình thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và BKS;</p> <p>7. Tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022;</p> <p>8. Tờ trình đề xuất sửa đổi Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS của Tổng Công ty;</p> <p>9. Tờ trình đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty;</p> <p>10. Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với các bên có liên quan;</p> <p>11. Tờ trình thông qua về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

S tt	Thành viên	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT điều hành	12/09/2018		Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 12/01/2022
2	Ông Nguyễn Đức Quang	TV HĐQT không điều hành	15/06/2018		
3	Ông Lê Xuân Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2021		
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2021		
5	Ông Nguyễn Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2021		
6	Ông Phan Trường Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2019		
7	Ông Tào Đức Thắng	Thành viên HĐQT không điều hành	15/06/2018	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 17/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	11	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Quang	11	100%	
3	Ông Lê Xuân Hùng	11	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	11	100%	
5	Ông Nguyễn Đạt	11	100%	
6	Ông Phan Trường Sơn	11	100%	
7	Ông Tào Đức Thắng	1	100%	Từ nhiệm từ ngày 12/01/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2022 cụ thể như sau:

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu trong năm đã được ĐHCĐ thông qua: Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết về nhiều vấn đề quan trọng của Tổng Công ty nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

- Bên cạnh các cuộc họp thường kỳ, thành viên HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban Điều hành để kịp thời nắm bắt thông tin định hướng cho ban điều hành, người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các Công ty thị trường.

- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chủ trì các cuộc họp để nghe báo cáo, đề xuất của Ban Điều hành, trực tiếp giám sát, chỉ đạo các vấn đề quan trọng như: Các giao dịch với các bên có liên quan; Quy hoạch nhân sự các thị trường; Thanh lý tài sản tại các Công ty thị trường...

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng định kỳ.

- Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo quy định nội bộ, Nghị quyết của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị tại Tổng Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT có thành viên điều hành, ngoài ra trực tiếp tham gia giám sát hoạt động, nên hiện tại chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

- Văn phòng HĐQT hoạt động tích cực, đảm bảo chức năng nhiệm vụ, giúp việc cho HĐQT hiệu quả. Đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác giúp việc công bố thông tin, các nghị quyết, báo cáo quản trị Công ty theo đúng thời hạn quy định.

- Văn phòng HĐQT phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 17/06/2022; Ban hành tổng số 61 Nghị quyết trong năm 2022 trong đó: tổ chức 11 cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản 21 lần.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022:

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT-VTG	12/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty.	100%
2	03/NQ-HĐQT-VTG	12/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi Phó Tổng Giám đốc một số Công ty thị trường.	100%
3	05/NQ-HĐQT-VTG	25/01/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2021.	100%
4	05A/NQ-HĐQT-VTG	16/02/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương Tổng Công ty thuê dịch vụ vận chuyển và hải quan với Công ty Logistics Viettel.	100%
5	07/NQ-HĐQT-VTG	22/02/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc ký kết Thỏa thuận ưu tiên trả nợ ngân hàng trong giao dịch Công ty Viettel Peru.	100%
6	08/NQ-HĐQT-VTG	22/02/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị thanh lý tài sản.	100%
7	09/NQ-HĐQT-VTG	22/03/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị tạm ứng cổ tức quý 3 năm 2021.	100%
8	09A/NQ-HĐQT-VTG	31/03/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc chủ trương Tổng Công ty	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ký hợp đồng thuê kho với Công ty Viettel Post.	
9	09B/NQ-HĐQT-VTG	04/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2021.	100%
10	10/NQ-HĐQT-VTG	06/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị về việc thanh lý tài sản.	100%
11	12/NQ-VTG-HĐQT	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên.	100%
12	13/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT.	100%
13	14/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
14	15/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty Star Telecom.	100%
15	16/NQ-HĐQT-VTG	22/04/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua chính sách quản trị rủi ro.	100%
16	17/NQ-HĐQT/VTG	12/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua lộ trình giải quyết tranh chấp cổ đông tại Công ty Viettel Cameroon.	100%
17	19/NQ-HĐQT/VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	100%
18	20/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia.	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	21/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Tanzania đề nghị thay đổi Phó Tổng Giám đốc.	100%
20	22/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị thay đổi Tổng Giám đốc.	100%
21	23/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị Tổng Giám đốc.	100%
22	24/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Mytel đề nghị đầu tư bổ sung ngân sách.	100%
23	25/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị bổ sung ngành nghề kinh doanh.	100%
24	26/NQ-HĐQT-VTG	28/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị phân phối lợi nhuận năm 2021.	100%
25	27/NQ-HĐQT-VTG	30/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.	100%
26	27A/NQ-HĐQT-VTG	30/05/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc tiếp tục mua dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho các Công ty Star Telecom, Natcom và Viettel Burundi từ các Tổng Công ty của Viettel.	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	28/NQ-HĐQT-VTG	08/06/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc điều chỉnh khoản vay Công ty Mytel.	100%
28	30/NQ-HĐQT-VTG	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT.	100%
29	31/NQ-HĐQT-VTG	28/06/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị thay đổi Kế toán trưởng.	100%
30	31A/NQ-HĐQT-VTG	01/07/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc chấm dứt hợp đồng số 02/VTG-VTC/2017 và ký hợp đồng dịch vụ mới với Công ty Viettel Cambodia.	100%
31	32/NQ-HĐQT-VTG	25/07/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc ủy quyền Tổng Giám đốc Nguyễn Đạt đàm phán với Chính phủ Tanzania.	100%
32	34/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc đầu tư phase 2 của Công ty Viettel Mozambique.	100%
33	35/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc ký hợp đồng với Công ty CHT.	100%
34	36/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Timor Leste đề nghị phân phối lợi nhuận.	100%
35	37/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi Người đại diện vốn Công ty Viettel Myanmar và Viettel Timor Leste.	100%
36	38/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị thanh lý thiết bị vô tuyến.	
37	39/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị thanh lý 09 ô tô.	100%
38	40/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị thanh lý tài sản.	100%
39	41/NQ-HĐQT-VTG	08/08/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
40	43/NQ-HĐQT-VTG	05/09/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng.	100%
41	44/NQ-HĐQT-VTG	05/09/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị bổ nhiệm kế toán trưởng.	100%
42	45/NQ-HĐQT-VTG	05/09/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc mua sản văn phòng.	100%
43	47/NQ-HĐQT-VTG	14/09/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.	100%
44	48/NQ-HĐQT-VTG	16/09/2022	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viettel Global.	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
45	49/NQ-HĐQT-VTG	20/10/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.	100%
46	50/NQ-HĐQT-VTG	20/10/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Tanzania đề nghị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.	100%
47	51/NQ-HĐQT-VTG	20/10/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty Công ty Viettel Cambodia đề nghị phân phối lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022.	100%
48	52/NQ-HĐQT-VTG	20/10/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị thanh lý tài sản.	100%
49	53/NQ-HĐQT-VTG	20/10/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thuê phòng máy của Công ty CHT.	100%
50	54/NQ-HĐQT-VTG	20/10/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Movitel đề nghị bổ sung tài sản.	100%
51	54A/NQ-HĐQT-VTG	31/10/2022	Nghị quyết HĐQT về việc giảm trừ tài sản của Công ty Viettel Myanmar.	100%
52	56/NQ-HĐQT-VTG	07/11/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.	100%
53	57/NQ-HĐQT-VTG	07/11/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc đầu tư phase II của Công ty Natcom S.A.	100%

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
54	58/NQ-HĐQT-VTG	07/11/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc phân cấp thẩm quyền của HĐQT và các thị trường.	100%
55	60/NQ-HĐQT-VTG	12/12/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc thay đổi nguyên tắc cử Người đại diện vốn tại thị trường.	100%
56	61/NQ-HĐQT-VTG	12/12/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị tạm ứng cổ tức 6 tháng đầu năm 2022.	100%
57	62/NQ-HĐQT-VTG	12/12/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán acqy lithium cho Công ty Viettel Cambodia.	100%
58	63/NQ-HĐQT-VTG	12/12/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.	100%
59	63A/NQ-HĐQT-VTG	15/12/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương chấm dứt hợp đồng số 01.Mangagement/2014 và ký hợp đồng dịch vụ với Công ty Viettel Tanzania.	100%
60	64/NQ-HĐQT-VTG	23/12/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Burundi đề nghị thay đổi cổ đông.	100%
61	65/NQ-HĐQT-VTG	31/12/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia theo QHĐC 2022.	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”):

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Quang Tiệp	Trưởng BKS	15/06/2018		Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Bà Quán Thị Thu Hà	Thành viên BKS	15/06/2018		Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên BKS	29/05/2020		Cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS:

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 10 cuộc họp, các cuộc họp đều có đầy đủ 3/3 thành viên BKS đương nhiệm tham gia. Cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Tiệp	10	100%	100%	
2	Bà Quán Thị Thu Hà	10	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	10	100%	100%	

Nội dung các cuộc họp của BKS:

- Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS.
- Thống nhất nội dung các báo cáo, tờ trình của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Thống nhất các kết quả giám sát của BKS.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Tham gia giám sát công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. ĐHĐCĐ thường niên 2022 được tổ chức nghiêm túc và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức họp, biểu quyết, ban hành Biên bản và Nghị quyết cuộc họp của HĐQT. HĐQT Tổng Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Điều lệ Tổng Công ty và hoạt động theo đúng các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT đã ban hành.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung theo ủy quyền của HĐQT cho TGD Tổng Công ty; kết quả thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết HĐQT ban hành, thông qua.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Ban Điều hành. Ban Điều hành đã đảm bảo sự trung thực và cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Giám sát chặt chẽ công tác hạch toán, kế toán và trình bày Báo cáo tài chính, soát xét BCTC 6 tháng đầu năm của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã đảm bảo các nguyên tắc nhất quán, phù hợp trong công tác kế toán và trình bày BCTC theo các quy định hiện hành.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động quản trị rủi ro nhằm gia tăng hơn nữa khả năng cảnh báo sớm của Tổng Công ty. Đồng thời BKS cũng đã giám sát chặt chẽ các hoạt động kiểm soát nội bộ nhằm gia tăng hiệu quả, hiệu lực của các chốt kiểm soát, phòng ngừa, xử lý rủi ro tại Tổng Công ty.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Tổng Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã hoạt động tuân thủ đúng các chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng Công ty dựa trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tổng Công ty; lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- BKS đã chủ động, phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn theo các kế hoạch công việc của Ban. BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin liên quan đến kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2022.
- HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Tổng Công ty đã cung cấp thông tin, phản hồi, giải trình đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của BKS. Các khuyến nghị của BKS đã được nghiêm túc thực hiện và duy trì cảnh báo thường xuyên.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Giám sát tính tuân thủ trong quá trình thực hiện công việc của HĐQT và Ban Điều hành được BKS thực hiện thường xuyên. Trong năm 2022, chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Tổng Công ty trong công tác, hoạt động của các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của Tổng Công ty.
- Tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình quản trị tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thu hồi vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết; Giám sát việc vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để tăng khả năng phát hiện sớm các vấn đề, kịp thời có các biện pháp hành động, xử lý.
- Tăng cường các hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên BKS nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát.

IV. Ban Điều hành

S tt	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ
1	Phùng Văn Cường	01/08/1981	Thạc sĩ	16/09/2022	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Hải Lý	16/01/1974	Cử nhân chuyên ngành Quản lý kinh doanh	30/05/2022	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Cao Lợi	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành Kế toán	09/08/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4	Nguyễn Thị Hoa	15/06/1980	Thạc sĩ	08/11/2018	Phó Tổng Giám đốc
5	Hà Thế Dương	06/05/1982	Thạc sĩ	04/07/2019	Phó Tổng Giám đốc

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Cao Lợi	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành kế toán	16/07/2018

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty được các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty và có chứng chỉ quản trị Công ty. Các văn bản luật ban hành mới Công ty đã thực hiện tham gia đào tạo.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01 kèm theo.
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	16/02/2022	05A/NQ-HĐQT-VTG ngày 16/02/2022	Mua dịch vụ Logistic của Công ty TNHH MTV Logistics Viettel: 446,749,464 VNĐ
2	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31/03/2022	09A/NQ-HĐQT-VTG ngày 31/03/2022	Thuê nhà kho của TCT CP Bưu chính Viettel từ 01/4 – 31/12/2022 (9 tháng): 223,200,000 VNĐ
3	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Trong tháng 5, 6/2022	14/NQ-HĐQT-VTG ngày 22/04/2022	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd: 22,062,077.39 USD
4	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	11/05/2022		Mua thiết bị của Công ty M3: 9,224,670,000 VNĐ
5	Công ty Star Telecom Co., Ltd.	Công ty liên kết	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	04/05/2022	15/NQ-HĐQT-VTG ngày 22/04/2022	Bán thiết bị cho Công ty Star Telecom Co., Ltd.: 9,646,000 USD
6	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây,	11/05/2022		Mua thiết bị của Công ty M3: 25,048,200,000 VNĐ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
		chứng khoán		Thành phố Hà Nội			
7	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	22/04/2022		Mua dịch vụ Logistic của Công ty TNHH MTV Logistics Viettel: 380,434,717 VNĐ
8	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Từ tháng 5/2022 đến tháng 8/2022	20/NQ-HĐQT-VTG ngày 28/05/2022	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd: 7,040,857.79 USD
9	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Trong tháng 5, 6/2022		Mua thiết bị của Công ty M3: 82,303,202,000 VNĐ
10	Tổng Công ty Viễn thông Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (VTT)	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0100109106-011 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam	30/05/2022		Mua dịch vụ hỗ trợ của Công ty VTT: 70,222,596,499 VNĐ
11	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (VTNET)	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0100109106-012 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Lô B1C, Cụm sản xuất tiêu thụ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội, Việt Nam	30/05/2022	27A/NQ-HĐQT-VTG ngày 30/05/2022	Mua dịch vụ hỗ trợ của Công ty VTNET: 42,751,067,880 VNĐ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
12	Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (VTS)	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0100109106-476 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 - Đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	30/05/2022		Mua dịch vụ hỗ trợ của Công ty VTS: 7,275,956,718 VNĐ
13	Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (VDS)	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0100109106-478 Sở KHĐT Hà Nội cấp	số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	30/05/2022		Mua dịch vụ hỗ trợ của Công ty VDS: 6,223,220,052 VNĐ
14	Công ty Star Telecom Co., Ltd.	Công ty liên kết	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	30/05/2022		Bán dịch vụ hỗ trợ cho Công ty Viễn thông Star Telecom: 3,000,000 USD
15	Công ty National Telecom S.A	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	30/05/2022		Bán dịch vụ hỗ trợ cho Công ty National Telecom S.A: 3,467,100 USD
16	Công ty Viettel Burundi S.A	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp	Số 24, Avenue de L/Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng	30/05/2022		Bán dịch vụ hỗ trợ cho Công ty Viettel Burundi: 1,526,542 USD

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			ngày 26/03/2014	hòa Bu-run-di			
17	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	01/07/2022	31A/NQ-HĐQT-VTG ngày 01/07/2022	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd: 9,180,000 USD
18	Công ty TNHH Viettel CHT	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0500589150 Sờ KHĐT Hà Nội cấp	Tầng 16, Tòa nhà Hapulico Center, Số 85 Đ. Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội 11416	10/08/2022	35/NQ-HĐQT-VTG ngày 08/08/2022	Hợp đồng dịch vụ thuê Cloud PC của Công ty THNN Viettel CHT: 714,238,800 VNĐ
19	Công ty TNHH Viettel CHT	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0500589150 Sờ KHĐT Hà Nội cấp	Tầng 16, Tòa nhà Hapulico Center, Số 85 Đ. Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội 11416	10/08/2022		Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu trữ trực tuyến của Công ty THNN Viettel CHT: 97,297,200 VNĐ
20	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	01/09/2022	41/NQ-HĐQT-VTG ngày 08/08/2022	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd: 109,200.00 USD
21	Công ty TNHH Viettel CHT	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật	0500589150 Sờ KHĐT Hà Nội cấp	Tầng 16, Tòa nhà Hapulico Center, Số 85 Đ. Vũ Trọng	20/10/2022	53/NQ-HĐQT-VTG ngày 20/10/2022	Hợp đồng thuê phòng máy của Công ty THNN Viettel CHT: 5,544,000,000 VNĐ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
		chứng khoán		Phụng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội 11416			
22	Công ty Viettel Tanzania	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	26/12/2022	63A/NQ-HĐQT-VTG ngày 15/12/2022	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Viettel Tanzania: 2.352.941 USD
23	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Trong tháng 1/2023	65/NQ-HĐQT-VTG ngày 31/12/2022	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd: 1,133,300 USD

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát (giao dịch gián tiếp): Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có



4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC. Linhbp 02.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hải Lý

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Nguyễn Thị Hải Lý		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	011801765	P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018			Người nội bộ
3.	Tào Đức Thắng		Thành viên HĐQT	013188342	P 308, ĐN1, khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	15/06/2018	17/06/2022		Người nội bộ
4.	Phan Trường Sơn		Thành viên HĐQT	080795561	Lô 09, số 25 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	10/10/2019			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Đức Quang		Thành viên HĐQT	90023571	91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ
6.	Ông Nguyễn Đạt		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: B9588783	Tổ Chính Trung, TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7.	Ông Lê Xuân Hùng		Thành viên HĐQT	125125560	Phương Liễu – Quê Võ – Bắc Ninh	25/06/2021			Người nội bộ
8.	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga		Thành viên HĐQT	025184000150	35 ngõ 97 Khương Trung, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ
9.	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS	038087017807	2502 HH01A, KĐT M Dương Nội, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	15/06/2018			Người nội bộ
10.	Quản Thị Thu Hà		Thành viên BKS	012600285		15/06/2018			Người nội bộ
11.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS	868001440094	Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	29/05/2020			Người nội bộ
12.	Phùng Văn Cường		Tổng Giám đốc	Số hộ chiếu: C6550817	CH A12, dãy 2, TT M48, binh đoàn 11, phường Khương mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội	16/09/2022			Người nội bộ
13.	Nguyễn Cao Lợi		Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	024077000248	Số 2201, Tòa nhà 27 tầng, 165 Thái hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	16/07/2018			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
14.	Nguyễn Thị Hoa		Phó Tổng Giám đốc	Số hộ chiếu: S1194177	6B1 Tập thể Bộ Công an, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	08/11/2018			Người nội bộ
15.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc	135111657	Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	04/07/2019			Người nội bộ
16.	Công ty Viettel Timor Leste, LDA			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Cóm, Đông Timor	2012			Công ty con
17.	Công ty TNHH Viettel Cambodia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	2009			Công ty con
18.	Công ty TNHH Movitel			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchild, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
19.	Công ty Viettel Cameroon			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con
20.	Công ty Viettel Burundi			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujumbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	2014			Công ty con
21.	Công ty Viettel Tanzania			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	2014			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
22.	Công ty TNHH Viễn thông Star Telecom			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
23.	Công ty TNHH Myanmar National Tele&Communication s			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Phố The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
24.	Công ty National Telecom S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	2010			Công ty con
25.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
26.	Công ty TNHH MTV Thông tin M1			0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
27.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
28.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
29.	Công ty Viettel America			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOU 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
31.	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel			0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
32.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			0310783329 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	18/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
33.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel			0105269946 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội	20/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
34.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel			0105299429 do Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2011	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Tp Hà Nội	09/05/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
35.	Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar			109684023 do Cục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	04/04/2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
36.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia			00010833 do Bộ Công Thương cấp Cambodia 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	15/07/2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
37.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
38.	VIETTEL CONSTRUCTION LAO CO., LTD			Số: 357/ĐKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công Thương Lào	Phanpapau, Sisattanak, Viêng Chăn, Lào	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
39.	VIETTEL CONSTRUCTION CAMBODIA CO., LTD			Số 3723 MOC/D/REG Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	Số nhà 22D, đường ChrokThmay, phường VeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm Pênh, Campuchia	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
40.	VIETTEL CONSTRUCTION			Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	MOZAMBIQUE, LDA			Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp nhân Bộ tư pháp Mozambique Số: 12765031	Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique				c, khoản 46, Luật chứng khoán
41.	VIETTEL CONSTRUCTION PERU S.A.C			Ngày cấp: 29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
42.	VIETTEL CONSTRUCTION MYANMAR CO.,LTD			Số 248 FC/2015-2016 Ngày cấp: 26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
43.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
44.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
45.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	2020			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
46.	Công ty TNHH Viettel - CHT			0500589150 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
47.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
48.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva,	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
T					Moscow, Liên Bang Nga, 107996				Luật chứng khoán

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hải Lý		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc			76.200	0.0025%	
1.1	Nguyễn Quốc Thịnh					0	0	
1.2	Đỗ Thị Ca					0	0	
1.3	Nguyễn Hữu Vinh					0	0	
1.4	Nguyễn Phương Linh					0	0	
1.5	Nguyễn Linh Tú					0	0	
1.6	Nguyễn Thị Tháng					0	0	
1.7	Nguyễn Thị Lâm Anh					0	0	

2	Nguyễn Đức Quang					1.300	0.00004%	
2.1	Nguyễn Đức Hoạt					0	0	
2.2	Nguyễn Kim Lài					0	0	
2.3	Đỗ Văn Thư					0	0	
2.4	Nguyễn Quang Vinh					0	0	
2.5	Nguyễn Phương Uyên					0	0	
2.6	Trần Thị Minh Vân					0	0	
2.7	Nguyễn Hồng Linh					0	0	
2.8	Nguyễn Tuấn Tú					0	0	
2.9	Nguyễn Thúy Hạnh					0	0	
2.10	Đình Quốc Toàn					0	0	
3	Nguyễn Đạt				TV HDQT	0	0	
3.1	Nguyễn Huỳnh					0	0	
3.2	Nguyễn Thị Thu Hà					0	0	

3.3	Nguyễn Minh Thuận								6.000	0,0019%	
3.4	Trương Thị Mỹ								0	0	
3.5	Nguyễn Thị Vân Hồng								0	0	
3.6	Nguyễn Hồng Nhi								0	0	
3.7	Nguyễn Bảo An								0	0	
3.8	Nguyễn Thị Thu Hương								0	0	
3.9	Nguyễn Thu Phương								0	0	
3.10	Nguyễn Tháng								0	0	
3.11	Nguyễn Xuân Tú								0	0	
3.12	Trương Công Thành								0	0	
3.13	Nguyễn Thị Bích Thủy								0	0	
4	Lê Xuân Hùng						TV HĐQT		0	0	
4.1	Lê Xuân Thức								0	0	

4.2	Bùi Thị Lụa							0	0
4.3	Trần Hậu Lụa							0	0
4.4	Đặng Thị Vân							0	0
4.5	Trần Thị Phương Dịu							0	0
4.6	Lê Bảo Khánh							0	0
4.7	Lê Xuân Thái							0	0
4.8	Lê Thị Thu Hương							0	0
4.9	Nguyễn Đức Bảy							0	0
4.10	Lê Thị Ngọc							0	0
5	Nguyễn Thị Thanh Nga					TV HDQT		0	0
5.1	Nguyễn Văn Bộ							0	0
5.2	Nguyễn Thị Nguyệt							0	0
5.3	Trần Văn Trụ							0	0
5.4	Nguyễn Thị Huệ							0	0

7	Lê Quang Tiệp							0	0
7.1	Lê Quang Chác							0	0
7.2	Nguyễn Thị Len							0	0
7.3	Nguyễn Thị Minh Hằng							0	0
7.4	Lê Quang Vũ Anh							0	0
7.5	Lê Quang Bảo Anh							0	0
7.6	Nguyễn Hữu Phong							0	0
7.7	Lê Quang Trình							0	0
7.8	Đỗ Thị Vân							0	0
8	Quản Thị Thu Hà					TV BKS		0	0
8.1	Quản Thanh Hùng							0	0
8.2	Dương Thị Bảy							0	0
8.3	Đặng Văn Trường							0	0
8.4	Nguyễn Thị Thu							0	0

8.5	Đặng Việt Hải							0	0
8.6	Đặng Phương Anh							0	0
8.7	Đặng Việt Anh							0	0
8.8	Quản Thanh Huyền							0	0
8.9	Quản Thanh Dũng							0	0
8.10	Chu Văn Thảo							0	0
9	Nguyễn Hoài Bắc				TV BKS			0	0
9.1	Nguyễn Văn Bảo							0	0
9.2	Nguyễn Thị Nụ							0	0
9.3	Đặng Hồng Nhung							0	0
9.4	Nguyễn Thị Bích Việt							0	0
9.5	Nguyễn Thị Thảo Yên							0	0
9.6	Nguyễn Thị Sáu							0	0
9.7	Vũ Ngọc Hải							0	0
9.8	Trần Quân							0	0

